



Số: 012005.22.58-2	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: NT 010/05
-----------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH** Ngày lấy mẫu : 20/05/2022
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TP. HCM Loại mẫu : Nước thải
Vị trí lấy mẫu : NT2: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải – Lấy tại cửa xả số 3 Công suất : 2000 m³

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	pH	-	8,06	TCVN 6492 : 2011 ^(*)
2.	Độ màu	Pt – Co	35	TCVN 6185:2015 ^(*)
3.	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD ₅ (20°C)	mgO ₂ /L	15	TCVN 6001 – 1 : 2008 ^(*)
4.	Nhu cầu oxy hóa học COD	mgO ₂ /L	38	SMEWW 5220.C : 2017 ^(*)
5.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	11	TCVN 6625 : 2000 ^(*)
6.	TDS	mg/L	1460	QTN.01/LAET ^(*)
7.	Clo dư	mg/L	0,149	TCVN 6225-2:2012 ^(*)
8.	Amoni (N-NH ₄ ⁺)	mg/L	KPH (LOD=0,5)	SMEWW 4500- NH ₃ .B&C:2017 ^(*)
9.	Tổng Nitơ	mg/L	2,1	TCVN 6638:2000 ^(*)
10.	Tổng Photpho	mg/L	1,26	TCVN 6202:2008 ^(*)
11.	Dầu, mỡ khoáng	mg/L	KPH (LOD=0,3)	SMEWW 5520B&F : 2017 ^(*)
12.	Coliform	MPN/100mL	1,7 x 10 ³	SMEWW 9221B:2017 ^(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022



Giám đốc

TS. Nguyễn Như Hiên



Số: 012005.22.58-1	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: NT 009/05
-----------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH Ngày lấy mẫu : 20/05/2022
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, TP. HCM Loại mẫu : Nước thải
Vị trí lấy mẫu : NT1: Nước thải trước khi vào hệ thống xử lý nước thải Công suất : 2000 m³

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	pH	-	6,74	TCVN 6492 : 2011 ^(*)
2.	Độ màu	Pt – Co	551	SMEWW 2120C:2017 ^(*)
3.	Nhu cầu oxy sinh hóa BOD ₅ (20°C)	mgO ₂ /L	2565	TCVN 6001 – 1 : 2008 ^(*)
4.	Nhu cầu oxy hóa học COD	mgO ₂ /L	6108	SMEWW 5220.C : 2017 ^(*)
5.	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	3080	SMEWW 2540D:2017 ^(*)
6.	Clo dư	mg/L	KPH (LOD=0,03)	TCVN 6225-2:2012 ^(*)
7.	Amoni (N-NH ₄ ⁺)	mg/L	227	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2017 ^(*)
8.	Tổng Nitơ	mg/L	372	TCVN 6638:2000 ^(*)
9.	Tổng Photpho	mg/L	3,01	TCVN 6202:2008 ^(*)
10.	Dầu, mỡ khoáng	mg/L	0,61	SMEWW 5520B&F : 2017 ^(*)
11.	Coliform	MPN/100mL	9,2 x 10 ⁴	SMEWW 9221B:2017 ^(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN : Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline : 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-14	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KT 028/05
------------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM

Loại mẫu : Khí thải

Vị trí lấy mẫu : KT1: Tại ống khói thoát khí thải lò hơi Bosch sau hệ thống xử lý (công suất: 14 tấn/giờ)

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	SO ₂	mg/Nm ³	39,3	QTKT.02/LAET (*)
2.	NO _x	mg/Nm ³	131,6	QTKT.02/LAET (*)
3.	CO	mg/Nm ³	2,28	QTKT.02/LAET (*)
4.	Bụi	mg/Nm ³	13	US EPA Method 5 (*)
5.	Lưu lượng	m ³ /h	13.864	US EPA Method 2 (*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN : Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đồng Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline : 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-5	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 019/05
-----------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM

Loại mẫu : Không khí
xung quanh

Vị trí lấy mẫu : K1: Tại khu vực khu dân cư bên hông nhà máy

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	31,6	QCVN 46:2012/BTNMT(*)
2.	Độ ồn	dBA	64	TCVN 7878-2:2018(*)
3.	Độ rung	dB	55	TCVN 6963 : 2001(*)
4.	Bụi	µg/m ³	161	TCVN 5067:1995(*)
5.	SO ₂	µg/m ³	56	TCVN 5971 : 1995(*)
6.	NO ₂	µg/m ³	34	TCVN 6137:2009(*)
7.	CO	µg/m ³	6147	SOP-KK09/LAET (*)
8.	NH ₃	µg/m ³	< 30	MASA 401(*)
9.	H ₂ S	µg/m ³	< 9,5	MASA 701(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN : Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline : 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-6	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 020/05
-----------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM

Loại mẫu : Không khí
xung quanh

Vị trí lấy mẫu : K2: Tại khu vực sân trường đại học Sài gòn

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	31,0	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)
2.	Độ ồn	dBA	59	TCVN 7878-2:2018 ^(*)
3.	Độ rung	dB	49	TCVN 6963 : 2001 ^(*)
4.	Bụi	µg/m ³	116	TCVN 5067:1995 ^(*)
5.	SO ₂	µg/m ³	33	TCVN 5971 : 1995 ^(*)
6.	NO ₂	µg/m ³	24	TCVN 6137:2009 ^(*)
7.	CO	µg/m ³	8179	SOP-KK09/LAET ^(*)
8.	NH ₃	µg/m ³	< 30	MASA 401 ^(*)
9.	H ₂ S	µg/m ³	< 9,5	MASA 701 ^(*)

Ghi chú:

- ^(*)Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



KS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-7	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 021/05
-----------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH Ngày lấy mẫu : 20/05/2022
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM Loại mẫu : Không khí xung quanh
Vị trí lấy mẫu : K3: Tại khu vực KDC đường Bà Triệu – công ra đường Nguyễn Kim

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	30,8	QCVN 46:2012/BTNMT(*)
2.	Độ ồn	dBA	69	TCVN 7878-2:2018(*)
3.	Độ rung	dB	55	TCVN 6963 : 2001(*)
4.	Bụi	µg/m ³	137	TCVN 5067:1995(*)
5.	SO ₂	µg/m ³	66	TCVN 5971 : 1995(*)
6.	NO ₂	µg/m ³	33	TCVN 6137:2009(*)
7.	CO	µg/m ³	8174	SOP-KK09/LAET (*)
8.	NH ₃	µg/m ³	< 30	MASA 401(*)
9.	H ₂ S	µg/m ³	< 9,5	MASA Method 701(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN : Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline : 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-8	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 022/05
-----------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM

Loại mẫu : Không khí
xung quanh

Vị trí lấy mẫu : K4: Tại khu vực sân malt đường Nguyễn Chí Thanh

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	31,2	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)
2.	Độ ồn	dBA	64	TCVN 7878-2:2018 ^(*)
3.	Độ rung	dB	56	TCVN 6963 : 2001 ^(*)
4.	Bụi	µg/m ³	93	TCVN 5067:1995 ^(*)
5.	SO ₂	µg/m ³	35	TCVN 5971 : 1995 ^(*)
6.	NO ₂	µg/m ³	32	TCVN 6137:2009 ^(*)
7.	CO	µg/m ³	7162	SOP-KK09/LAET ^(*)
8.	NH ₃	µg/m ³	< 30	MASA 401 ^(*)
9.	H ₂ S	µg/m ³	< 9,5	MASA Method 701 ^(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN : Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline : 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-9	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 023/05
-----------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM

Loại mẫu : Không khí
xung quanh

Vị trí lấy mẫu : K5: Tại khu vực cổng A đường Nguyễn Chí Thanh

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	32,1	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)
2.	Độ ồn	dBA	68	TCVN 7878-2:2018 ^(*)
3.	Độ rung	dB	56	TCVN 6963 : 2001 ^(*)
4.	Bụi	µg/m ³	137	TCVN 5067:1995 ^(*)
5.	SO ₂	µg/m ³	48	TCVN 5971 : 1995 ^(*)
6.	NO ₂	µg/m ³	27	TCVN 6137:2009 ^(*)
7.	CO	µg/m ³	7183	SOP-KK09/LAET ^(*)
8.	NH ₃	µg/m ³	< 30	MASA 401 ^(*)
9.	H ₂ S	µg/m ³	< 9,5	MASA Method 701 ^(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiến



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN : Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline : 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-10	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 024/05
------------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM

Loại mẫu : Không khí
xung quanh

Vị trí lấy mẫu : K6: Tại khu vực cổng B đường Nguyễn Chí Thanh

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	32,3	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)
2.	Độ ồn	dBA	70	TCVN 7878-2:2018 ^(*)
3.	Độ rung	dB	53	TCVN 6963 : 2001 ^(*)
4.	Bụi	µg/m ³	146	TCVN 5067:1995 ^(*)
5.	SO ₂	µg/m ³	52	TCVN 5971 : 1995 ^(*)
6.	NO ₂	µg/m ³	35	TCVN 6137:2009 ^(*)
7.	CO	µg/m ³	7187	SOP-KK09/LAET ^(*)
8.	NH ₃	µg /m ³	< 30	MASA 401 ^(*)
9.	H ₂ S	µg /m ³	< 9,5	MASA Method 701 ^(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng *phue*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiến



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN : Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline : 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-13	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 027/05
------------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM

Loại mẫu : Không khí
xung quanh

Vị trí lấy mẫu : K9: Tại khu vực ngoài trời thời điểm đo

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	31,4	QCVN 46:2012/BTNMT(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đồng Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-11	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 025/05
------------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH Ngày lấy mẫu : 20/05/2022
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM Loại mẫu : Không khí xung quanh
Vị trí lấy mẫu : K7: Tại khu vực hệ thống xử lý nước thải

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	30,7	QCVN 46:2012/BTNMT(*)
2.	Độ ồn	dBA	67	TCVN 7878-2:2018(*)
3.	Độ rung	dB	51	TCVN 6963 : 2001(*)
4.	Bụi	µg/m ³	98	TCVN 5067:1995(*)
5.	SO ₂	µg/m ³	63	TCVN 5971 : 1995(*)
6.	NO ₂	µg/m ³	37	TCVN 6137:2009(*)
7.	CO	µg/m ³	7150	SOP-KK09/LAET (*)
8.	NH ₃	µg/m ³	58	MASA 401(*)
9.	H ₂ S	µg/m ³	15	MASA Method 701(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng *phải*

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2021

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên



VIỆN MÔI TRƯỜNG & TÀI NGUYÊN
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PTN PHÂN TÍCH & KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
(VIMCERTS 077)

Trụ sở chính: 142 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
Địa chỉ PTN: Khu đô thị Đại Học Quốc Gia,
P. Đông Hòa, Tp. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
Tel: 028.2252.4567 - Hotline: 0799435426
Email: ketquacefinea@gmail.com

Số: 012005.22.58-12	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: KK 026/05
------------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp HCM
Vị trí lấy mẫu : K8: Tại khu vực gần ống khói xử lý mùi hôi của HTXLNT

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022
Loại mẫu : Không khí
xung quanh

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Nhiệt độ	°C	30,8	QCVN 46:2012/BTNMT ^(*)
2.	Độ ồn	dBA	67	TCVN 7878-2:2018 ^(*)
3.	Độ rung	dB	45,7	TCVN 6963 : 2001 ^(*)
4.	Bụi	µg/m ³	83	TCVN 5067:1995 ^(*)
5.	SO ₂	µg/m ³	42	TCVN 5971 : 1995 ^(*)
6.	NO ₂	µg/m ³	22	TCVN 6137:2009 ^(*)
7.	CO	µg/m ³	6103	SOP-KK09/LAET ^(*)
8.	NH ₃	µg/m ³	65	MASA 401 ^(*)
9.	H ₂ S	µg/m ³	20	MASA Method 701 ^(*)

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiên



Số: 012005.22.58-3	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Kí hiệu mẫu: NN 008/05
-----------------------	---	---------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH Ngày lấy mẫu : 20/05/2022
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, P. 12, Q. 5, Tp. HCM Loại mẫu : Nước ngầm
Ký hiệu mẫu : NN1: Nước ngầm – G1

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	pH	-	6,97	TCVN 6492 : 2011 ^(*)
2.	Độ cứng tổng	mgCaCO ₃ /L	66,7	SMEWW 2340C:2017 ^(*)
3.	Chỉ số pecmanganat	mgO ₂ /L	KPH (LOD=0,25)	TCVN 6186:1996 ^(*)
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	183	QTN.01/LAET ^(*)
5.	Clorua (Cl ⁻)	mg/L	17,8	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2017 ^(*)
6.	Xyanua (CN ⁻)	mg/L	KPH (LOD=0,002)	SMEWW 4500-CN ⁻ .C&E:2017 ^(*)
7.	Florua (F ⁻)	mg/L	0,11	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2017 ^(*)
8.	Amoni (N-NH ₄ ⁺)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017 ^(*)
9.	Nitrit (N-NO ₂ ⁻)	mg/L	KPH (LOD=0,004)	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ .B: 2017 ^(*)
10.	Nitrat (N-NO ₃ ⁻)	mg/L	KPH (LOD=0,01)	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017 ^(*)
11.	Sunphat (SO ₄ ²⁻)	mg/L	12	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2017 ^(*)
12.	Asen (As)	mg/L	0,003	SMEWW 3113B:2017 ^(*)
13.	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (LOD=0,0002)	SMEWW 3113B:2017 ^(*)
14.	Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/L	0,007	SMEWW 3500-Cr.B:2017 ^(*)
15.	Đồng (Cu)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	SMEWW 3111B:2017 ^(*)
16.	Sắt (Fe)	mg/L	8,18	SMEWW 3111B:2017 ^(*)
17.	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (LOD=0,00025)	TCVN 7878:2008 ^(**)
18.	Mangan (Mn)	mg/L	0,313	SMEWW 3111B:2017 ^(*)
19.	Niken (Ni)	mg/L	KPH (LOD=0,002)	SMEWW 3113B:2017 ^(*)



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
20.	Chì (Pb)	mg/L	0,002	SMEWW 3113B:2017 (*)
21.	Selen (Se)	mg/L	KPH (LOD=0,00054)	TCVN 6183:1996 (**)
22.	Kẽm (Zn)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	SMEWW 3111B:2017 (*)
23.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	KPH (LOD=0,01)	TCVN 6053:2011 (*)
24.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	KPH (LOD=0,3)	TCVN 6219:2011 (*)
25.	Phenol	mg/L	KPH (LOD=0,0003)	US EPA Method 3535A+ US EPA method 8041A (**)
26.	Aldrin	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,01)	US EPA Method 3510C US EPA Method 3620C US EPA Method 8081B (*)
27.	Dieldrin	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,01)	
28.	DDTs	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,01)	
29.	Heptachlor và heptachlorepoxyde	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,01)	
30.	Benzenhexachloride	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,003)	

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- (**) Chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



Số: 012005.22.58-3	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ki hiệu mẫu: NN 008/05
------------------------------	---	----------------------------------

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH** Ngày lấy mẫu : 20/05/2022
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, P. 12, Q. 5, Tp. HCM Loại mẫu : Nước ngầm
Ký hiệu mẫu : NN1: Nước ngầm – G1

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Coliform	MPN/100mL	2 x 10 ¹	SMEWW 9221B:2017 (*)
2.	E.Coli	MPN/100mL	< 2	SMEWW 9221B:2017 (*)

Ghi chú:

- (*)Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



Số: 012005.22.58-4	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TESTREPORT	Kíhiệumẫu: NN 009/05
-----------------------	--	-------------------------

Tên khách hàng : NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, P. 12, Q. 5, Tp. HCM

Loại mẫu : Nước ngầm

Ký hiệu mẫu : NN3: Nước ngầm – G6

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	pH	-	6,37	TCVN 6492 : 2011 ^(*)
2.	Độ cứng tổng	mg/L	69,4	TCVN 6224:1996 ^(*)
3.	Chỉ số pecmanganat	mg/L	KPH (LOD=0,25)	TCVN 6186:1996 ^(*)
4.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	165	SMEWW 2540C:2017 ^(*)
5.	Clorua (Cl ⁻)	mg/L	21,2	TCVN 6194:1996 ^(*)
6.	Xyanua (CN ⁻)	mg/L	KPH (LOD=0,002)	SMEWW 4500-CN.C&E:2017 ^(*)
7.	Florua (F ⁻)	mg/L	0,18	SMEWW 4500-F.B&D:2017 ^(*)
8.	Amoni (N-NH ₄ ⁺)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2017 ^(*)
9.	Nitrit (N-NO ₂ ⁻)	mg/L	KPH (LOD=0,004)	SMEWW 4500-NO ₂ -.B: 2017 ^(*)
10.	Nitrat (N-NO ₃ ⁻)	mg/L	KPH (LOD=0,01)	TCVN 6180:1996 ^(*)
11.	Sunphat (SO ₄ ²⁻)	mg/L	7,9	SMEWW 4500-SO ₄ ²⁻ .E:2017 ^(*)
12.	Asen (As)	mg/L	0,002	SMEWW 3113B:2017 ^(*)
13.	Cadimi (Cd)	mg/L	KPH (LOD=0,0002)	SMEWW 3113B:2017 ^(*)
14.	Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/L	0,005	SMEWW 3500-Cr.B:2017 ^(*)
15.	Đồng (Cu)	mg/L	KPH (LOD=0,03)	SMEWW 3111B:2017 ^(*)
16.	Sắt (Fe)	mg/L	8,3	SMEWW 3111B:2017 ^(*)
17.	Thủy ngân (Hg)	mg/L	KPH (LOD=0,00025)	TCVN 7878:2008 ^(**)
18.	Mangan (Mn)	mg/L	0,41	SMEWW 3111B:2017 ^(*)
19.	Niken (Ni)	mg/L	KPH (LOD=0,002)	SMEWW 3113B:2017 ^(*)



TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
20.	Chì (Pb)	mg/L	0,008	SMEWW 3113B:2017 (*)
21.	Selen (Se)	mg/L	KPH (LOD=0,00054)	TCVN 6183:1996 (**)
22.	Kẽm (Zn)	mg/L	KPH (LOD=0,02)	SMEWW 3111B:2017 (*)
23.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	KPH (LOD=0,01)	TCVN 6053:2011 (*)
24.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	KPH (LOD=0,3)	TCVN 6219:2011 (*)
25.	Phenol	mg/L	KPH (LOD=0,0003)	US EPA Method 3535A+ US EPA method 8041A (**)
26.	Aldrin	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,01)	US EPA Method 3510C US EPA Method 3620C US EPA Method 8081B (*)
27.	Dieldrin	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,01)	
28.	DDTs	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,01)	
29.	Heptachlor và heptachlorepoxyde	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,01)	
30.	Benzenhexachloride	$\mu\text{g/L}$	KPH (LOD=0,003)	

Ghi chú:

- (*) Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- (**) Chỉ tiêu do nhà thầu phụ thực hiện
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền



Số: 012005.22.58-4	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ki hiệu mẫu: NN 009/05
------------------------------	---	----------------------------------

Tên khách hàng : **NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN NGUYỄN CHÍ THANH**

Ngày lấy mẫu : 20/05/2022

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, P. 12, Q. 5, Tp. HCM

Loại mẫu : Nước ngầm

Ký hiệu mẫu : NN3: Nước ngầm – G6

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.	Coliform	MPN/100mL	$7,8 \times 10^1$	SMEWW 9221B:2017 (*)
2.	E.Coli	MPN/100mL	< 2	SMEWW 9221B:2017 (*)

Ghi chú:

- (*)Chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận (số hiệu: VIMCERTS 077)
- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Thông tin tên khách hàng và tên mẫu thử được ghi trên phiếu kết quả này theo yêu cầu của khách hàng

Phụ trách PTN

KS. Phan Thị Hoài Trinh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2022

Giám đốc



TS. Nguyễn Như Hiền